

KẾ HOẠCH
sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Kế hoạch 288-KH/HU, ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã xây dựng kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trong nửa đầu nhiệm kỳ 2020-2025 về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị và công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đánh giá những kết quả nổi bật đã đạt được, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, những bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong nửa cuối nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Yêu cầu

- Việc sơ kết, kiểm điểm, đánh giá phải đảm bảo nghiêm túc, toàn diện, khách quan, trung thực, khoa học, tránh hình thức, không “bệnh thành tích”; thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình.

- Kết thúc hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ đồng thời ban hành nghị quyết hội nghị giữa nhiệm kỳ về tiếp tục lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng bộ xã trong nửa cuối nhiệm kỳ 2020-2025.

II- NỘI DUNG

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp trong nửa đầu nhiệm kỳ cần tập trung vào một số nội dung sau:

1.1. Bối cảnh tình hình

Cần nêu được những yếu tố tác động (*thuận lợi, khó khăn, vướng mắc*) đến quá trình lãnh đạo, thực hiện nghị quyết đại hội.

1.2. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết

Cần nêu đầy đủ việc lãnh đạo cụ thể hóa nghị quyết đại hội Đảng cấp trên và cấp mình bằng các văn bản cụ thể (*những văn bản sau đại hội, cụ thể hóa nghị quyết của đại hội cấp ủy cấp trên và Đảng ủy xã*), việc tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt nghị quyết đại hội Đảng các cấp vv..

1.3. Kết quả đạt được

- Tập trung phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nghị quyết đại hội cấp trên và Đảng ủy xã đã đề ra trên tất cả các lĩnh vực (yêu cầu phải bám sát các nội dung, chủ đề đại hội, mục tiêu chủ yếu, các đột phá, chương trình trọng tâm, những nhiệm vụ và giải pháp... để làm rõ kết quả nổi bật); đồng thời lập biểu tổng hợp thống kê kết quả các chỉ tiêu trong hai năm rưỡi, từ khi có nghị quyết đại hội đến thời điểm đánh giá báo cáo (*Thời gian tính đến hết tháng 3/2023*) và ước thực hiện cả năm 2023 (*so sánh kết quả thực hiện với các chỉ tiêu nghị quyết đại hội*). Trong đó, cần đánh giá sâu việc triển khai thực hiện “03 đột phá”, “04 chương trình trọng tâm” và các nghị quyết, chương trình, đề án của tỉnh, huyện thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ xã đề ra. Kết quả sử dụng các nguồn lực đầu tư; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và những chủ trương, nhiệm vụ mới tỉnh, huyện, xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến nay. Kết quả thực hiện công tác xây dựng đảng, hệ thống chính trị; công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kết quả khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm hằng năm của cấp ủy (*tập thể, cá nhân*).

1.4. Đánh giá chung

- Nêu khái quát những ưu điểm, kết quả nổi bật trên từng lĩnh vực (*công tác xây dựng đảng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh*).

- Hạn chế, tồn tại và khó khăn, vướng mắc: cần nêu rõ hạn chế, tồn tại chủ yếu trên các lĩnh vực (*công tác xây dựng đảng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh*); khó khăn, vướng mắc; những vấn đề bức xúc, nổi cộm dư luận cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm.

- Nguyên nhân hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc: Xác định được nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó tập trung làm rõ nguyên nhân chủ quan.

- Bài học kinh nghiệm: Nêu bài học về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền; công tác tham mưu của các cơ quan xây dựng đảng và các ngành; sự vào cuộc của hệ thống chính trị và nhân dân; về cơ chế thu hút đầu tư,...

2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nửa cuối nhiệm kỳ, giai đoạn 2020 - 2025

- Dự báo bối cảnh tình hình nửa cuối nhiệm kỳ: Dự báo tình hình, những nhân tố có ảnh hưởng lớn đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết trong nửa nhiệm kỳ còn lại (*thuận lợi, khó khăn gắn với thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị*).

- Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đạt thấp và nhiệm vụ phát sinh nửa cuối nhiệm kỳ (trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đã đề ra, kết quả đã thực hiện đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ 2020-2025); những tiềm năng, lợi thế của địa phương cần đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ lớn mang tính bao quát vừa có tính đổi mới, tạo sự đột phá, vừa khẳng định được “tiềm năng”, “lợi thế” của địa phương trên các lĩnh vực nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp đề ra và những chủ trương, nhiệm vụ mới mà cấp ủy xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến nay.

3. Về kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã

- Cần nêu rõ những ưu điểm, hạn chế khuyết điểm và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, nhất là việc lãnh đạo triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, việc thực hiện đổi mới tác phong, lề lối làm việc của tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Chi ủy chi bộ trực thuộc, việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Quy định số 16-QĐ/TW, ngày 08/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã; đồng thời bổ sung những nhiệm vụ trọng tâm mới phát sinh của cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo trong nửa đầu nhiệm kỳ.

- Khẳng định sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, thực hiện nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy.

(Có đề cương báo cáo kèm theo)

II- HÌNH THỨC, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN

1. Hình thức

Đảng ủy xã tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng, mời dự gồm các thành viên Đoàn công tác của Ban Thường vụ Huyện ủy theo Quyết định số 3008-QĐ/HU, ngày 10/5/2022; các đồng chí Bí thư chi bộ trực thuộc và các thành phần khác có liên quan.

2. Thời gian tổ chức hội nghị không quá 1/2 ngày, hoàn thành xong trong tháng 4/2023 *(thời gian cụ thể có giấy mời riêng)*.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy xã

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025. Phân công các đồng chí Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã tham mưu xây dựng các nội dung báo cáo theo lĩnh vực được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác nếu có.

- Thành lập Tổ giúp việc do đồng chí Phó bí thư Thường trực Đảng ủy xã làm Tổ trưởng để chủ trì, phối hợp với ngành, cán bộ, công chức có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã xây dựng: (i) Dự thảo báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã giữa nhiệm kỳ đại hội; (ii) Báo cáo kiểm điểm của Tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giữa nhiệm kỳ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Chỉ đạo rà soát, tham mưu, đề xuất sơ kết các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy xã về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh để phục vụ công tác xây dựng báo cáo sơ kết của Đảng ủy xã.

- Chỉ đạo, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh từ đầu nhiệm kỳ đến nay, gửi Thường trực Đảng ủy qua Văn phòng Đảng ủy xã trước ngày 20/4/2023.

3. Hội đồng nhân dân xã

Chỉ đạo, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các chính sách, cơ chế

của tỉnh, huyện đã ban hành từ đầu nhiệm kỳ đến nay, gửi Thường trực Đảng ủy qua Văn phòng Đảng ủy xã trước ngày 20/4/2023.

4. Giao Ủy ban kiểm tra, Khôi tuyên giáo, Khôi dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Phụ nữ; Cựu chiến binh; Nông dân; Đoàn thanh niên và Công đoàn xã) tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ đối với lĩnh vực được phân công phụ trách gửi Thường trực Đảng ủy xã, qua Văn phòng Đảng ủy xã để tổng hợp, yêu cầu xây dựng báo cáo chung. Thời gian hoàn thành trước ngày 20/4/2023.

5. Các chi bộ trực thuộc

Căn cứ kế hoạch này chủ động phối hợp cung cấp các số liệu cho Tổ giúp việc của Đảng ủy xã xây dựng hoàn thành dự thảo báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ.

6. Giao Văn phòng Đảng ủy

- Tham mưu chuẩn bị hội trường, kinh phí sơ kết giữa nhiệm kỳ. Tham mưu ban hành giấy mời mời các thành phần dự hội nghị và chuẩn bị các điều kiện khác đảm bảo cho hội nghị được diễn ra thành công.

Trên đây là Kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Lập.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã,
- Hội đồng nhân dân xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Các tổ chức đoàn thể xã,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Đảng ủy xã.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Chàn Khuân

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, lần thứ...
nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Kế hoạch số -KH/HU, ngày ... của Ban Thường vụ Huyện ủy bắc Quang về kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Ban Thường vụ Đảng ủy... Báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
TRONG NỬA ĐẦU NHIỆM KỲ 2015 - 2020

I- BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

1.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng báo cáo viên, đa dạng hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, thực tiễn của địa phương.

- Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng chính đồn Đảng và Quy định số 16-QĐ/TU, ngày 08/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh. Chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo và lực lượng làm công tác đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Việc xử lý thông tin, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội.

1.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ

- Đổi mới công tác cán bộ, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong nhận xét, đánh giá, phát hiện, tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi

dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển và chính sách đối với cán bộ, tăng tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; bố trí sử dụng theo trình độ, năng lực, vị trí việc làm để thu hút, trọng dụng nhân tài.

- Xây dựng, phê duyệt quy hoạch cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch đảm bảo việc thực hiện công tác cán bộ chủ động, kịp thời theo quy định. Tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với tinh gọn trong hệ thống chính trị và tổ chức của từng cơ quan, đơn vị.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

- Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, liên tục và có hệ thống; tăng cường kiểm tra đối với đảng viên, cấp ủy viên cùng cấp và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; đẩy mạnh giám sát thường xuyên, kiểm tra, giám sát chuyên đề ở các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm.

- Vai trò của tập thể, người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp.

1.4. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cả 3 khâu: Phòng ngừa, phát hiện và xử lý. Kết quả xử lý tham nhũng, tiêu cực qua thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, tố giác, tin báo tội phạm; kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức sau kê khai.

- Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chủ động phát hiện, xử lý khi có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm minh đối với những biểu hiện né tránh trách nhiệm, bao che, ngăn cản việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

1.5. Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nắm chắc diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của nhân dân; phát huy tốt vai trò của tổ dân vận, hội nghề nhân dân gian, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo, trong công tác tuyên truyền, vận động thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, dân vận chính quyền. Thực hiện quy định tiếp xúc đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân.

- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hướng về cơ sở với phương châm “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm

với nhân dân”, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Thực hiện có công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, khối đại đoàn kết toàn dân tộc góp phần giữ vững ổn định chính trị xã hội, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân.

1.6. Công tác cải cách hành chính

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước các cấp, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thành các hệ thống thông tin một cửa điện tử, công dịch vụ công các cấp kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, xã. Việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, việc giải quyết thủ tục hành chính trong các cơ quan, đơn vị.

2. Về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế

Kết quả đạt được theo từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể như sau:

2.1. Sản xuất nông, lâm, nghiệp gắn với những đột phá trong vận dụng cơ chế, đưa các chính sách của tỉnh về nông nghiệp vào cuộc sống, những kết quả nổi bật trong thực hiện chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình phát triển được liệt.

2.2. Phát triển công nghiệp, giao thông, xây dựng, gắn với đánh giá những đột phá trong sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp.

2.3- Phát triển thương mại, dịch vụ, gắn với những đột phá trong vận dụng cơ chế, đưa các chính sách của tỉnh về kinh tế biên mậu vào cuộc sống, những kết quả nổi bật trong thực hiện chương trình phát triển kinh tế.

2.4- Phát triển du lịch, gắn với những đột phá trong vận dụng cơ chế, đưa các chính sách của tỉnh về du lịch vào cuộc sống, những kết quả nổi bật trong thực hiện chương trình phát triển du lịch.

2.5- Kết quả đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị

2.6- Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

2.7. Kết quả thực hiện Chương trình cải tạo vườn tạp

2.8- Công tác tài chính, tín dụng và thu hút đầu tư

2.9- Hoạt động khoa học, công nghệ; Tài nguyên - môi trường.

2.10- Phát triển vùng động lực (huyện động lực theo quy hoạch của tỉnh, xã động lực theo quy hoạch của huyện).

2. Lãnh đạo nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo

2.2. Văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông

2.3. Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

2.4. Xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, tạo sinh kế cho người dân

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo; xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh trên địa bàn.

3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và đối ngoại

- Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm, dự báo, đánh giá đúng tình hình, xử các tình huống không để bị động, bất ngờ. Chất lượng huấn luyện, diễn tập; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ; công tác tuyên truyền quân hàng năm; xây dựng, quản lý, bảo vệ vững chắc đường biên, mốc giới; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố thế trận lòng dân vững chắc.

- Thực hiện Chương trình phát triển kinh tế đối ngoại chất lượng, đổi mới, đa dạng hóa nội dung và hình thức đối ngoại nhằm quảng bá văn hóa, lịch sử, bản sắc dân tộc; thu hút đầu tư, hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm nổi bật

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.2. về xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

1.3. về lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới

1.4. về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông

1.5. về lĩnh vực văn hóa - xã hội

1.6. về quốc phòng - an ninh và đối ngoại

1.2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

2.2. về xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

2.3. về lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới

2.4. về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông

- 2.5. về lĩnh vực văn hóa - xã hội
- 2.6. về quốc phòng, an ninh và đối ngoại
- 3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém
 - 3.1. Nguyên nhân khách quan
 - 3.2. Nguyên nhân chủ quan
- 4. Bài học kinh nghiệm
 - 4.1. về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy
 - 4.2. Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền
 - 4.3. Công tác tham mưu của các cơ quan giúp việc cấp ủy và các ngành.
 - 4.4. Sự vào cuộc của hệ thống chính trị và nhân dân
 - 4.5. về cơ chế, chính sách
 - 4.6. về thu hút đầu tư

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NỬA CUỐI NHIỆM KỲ 2020 - 2025 (GIAI ĐOẠN 2023 - 2025)

I- DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Những nhân tố có ảnh hưởng lớn đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết trong nửa nhiệm kỳ còn lại, giai đoạn 2023 - 2025 (thuận lợi, khó khăn gắn với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị).

II- MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

1. Mục tiêu tổng quát

2. Nhiệm vụ tổng quát

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

- Nhiệm vụ

- Giải pháp

2. về nhiệm vụ phát triển kinh tế

- Nhiệm vụ

- Giải pháp

3. Phát triển văn hóa - xã hội

- Nhiệm vụ

- Giải pháp

4. Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và đối ngoại

- Nhiệm vụ
- Giải pháp.

Trên đây là báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Ban Thường vụ Đảng ủy ... trân trọng báo cáo.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ,
Ban Thường vụ Đảng ủy xã giữa nhiệm kỳ 2020-2025

I- TÌNH HÌNH CHUNG

1- Về tổ chức và cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Chi ủy cấp ủy (Tổng số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban chi ủy được bầu đầu nhiệm kỳ; cơ cấu về dân tộc, giới tính, lĩnh vực công tác; sự biến động (luân chuyển, điều động, biến động khác trong kỳ...).

2- Những tác động có liên quan (Thuận lợi, khó khăn).

II- KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY

1. Ban Chấp hành Đảng bộ...

1.1. Tập thể Ban Chấp hành...

a) Ưu điểm

- về xây dựng thực hiện quy chế làm việc, phân công cấp ủy, thực hiện nguyên tắc lãnh đạo, sự đoàn kết, thống nhất, số lần tổ chức hội nghị (định kỳ, chuyên đề), số lượng văn bản đã thông qua ban hành trong kỳ, gồm: Nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, kết luận, kế hoạch,... (có phụ lục hệ thống các văn bản kèm theo).

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo đối với từng lĩnh vực cụ thể (những kết quả nổi bật, cách làm hiệu quả trong lãnh đạo xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại).

b) Hạn chế, yếu kém

1.2. Đối với cá nhân cấp ủy viên

a) Ưu điểm (vai trò, trách nhiệm, sự quyết liệt, sâu sát cơ sở, sự nêu gương, thực hiện “nói đi đôi với làm”,... trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; thực hiện chế độ phụ trách địa bàn, lĩnh vực,...); kết quả đánh giá cấp ủy viên hàng năm, tình hình những biểu hiện suy thoái, tự diễn biến...

b) Tồn tại, hạn chế

2. Ban Thường vụ cấp ủy

2.1. Tập thể Ban Thường vụ cấp ủy

a) Ưu điểm

- về phân công nhiệm vụ cho ủy viên ban thường vụ cấp ủy, thực hiện quy chế làm việc, thực hiện các nguyên tắc lãnh đạo của đảng, sự đoàn kết, thống nhất, thực hiện chế độ họp, hội ý, số lần họp (định kỳ, chuyên đề, đột xuất).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với từng lĩnh vực cụ thể, gắn với việc thông qua ban hành, cho chủ trương ban hành và kết quả chủ yếu thực hiện các chủ trương, kết luận của ban thường vụ cấp ủy trong kỳ, gồm: nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định, kết luận, thông báo, kế hoạch, chương trình, đề án, phương án, dự án, báo cáo, tờ trình,... (có phụ lục hệ thống các văn bản kèm theo).

- Lãnh đạo thực hiện thực hiện đổi mới tác phong, lề lối làm việc của tập thể Ban Thường vụ cấp ủy; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Quy định số 16-QĐ/TU, ngày 08/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế

2.1. Đối với cá nhân ủy viên ban thường vụ cấp ủy

a) Ưu điểm: Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc lãnh đạo, phát huy vai trò nêu gương, trách nhiệm cá nhân, thực hiện “nói đi đôi với làm”; thực hiện chế độ đi cơ sở, nhiệm vụ phụ trách địa bàn của đoàn công tác ban thường vụ cấp ủy (nếu có).

a) Tồn tại, hạn chế

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm nổi bật và nguyên nhân đạt được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm